TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19*/2020/HN - ST*
Ngày: *28 - 02 - 2020*
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Ông Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 590/2019/TLST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HN ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Lệ Hg, sinh năm 1972 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1962 (xin vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 9A/2 ấp TA, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Trương Thị Lệ Hg trình bày:

Chị và anh và anh Trần Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn và được UBND phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 31/12/2002.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7- 8 năm, thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, nên vợ chồng cự cãi. Anh H đánh đập bạo hành, đuổi chị Hg ra khỏi nhà, vì vậy chị Hg và anh H không còn sống chung với nhau đã hơn 01 năm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, nên chị Hg yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Về con chung: Chị Hg và anh H không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: anh Trần Ngọc H tại bản khai ngày 17/01/2020 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh H đồng ý ly hôn với chị Hg

- Về con chung: anh H và chị Hg không có con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Anh H xin vắng mặt trong phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc H xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 03/2002, do Ủy ban nhân dân phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/12/2002 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hg và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Hg và anh H đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Anh H thường xuyên bạo hành chị Hg, không chăm lo gia đình, đuổi vợ ra khỏi nhà, vợ chồng thường xuyên cự cãi, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị Hg đã bỏ ra ngoài sống riêng khoảng hơn 01 năm, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Hg. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn

của chị Hg là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hg được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: chị Hg và anh H không có con chung, không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hg và anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị Hg và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Hg phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị Lệ Hg được ly hôn với anh Trần Ngọc H

2. Về con chung: Chị Hg và anh H không có con chung, không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Hg và anh H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị Lệ Hg nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Hg đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005445 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hg được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú